**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 2.001159

**Số quyết định:** 320/QĐ-BCA

**Tên thủ tục:** Thông báo lưu trú

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đăng ký, quản lý cư trú

**Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức thông báo lưu trú tới cơ quan đăng ký cư trú.
- Bước 2: Cán bộ công an thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 0 Giờ |  | - Trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc địa điểm tiếp nhận thông báo lưu trú do cơ quan đăng ký cư trú quy định;

Tiếp nhận ngay khi công dân thông báo lưu trú. |
| Trực tuyến | 0 Giờ |  | - Thông qua số điện thoại hoặc hộp thư điện tử do cơ quan đăng ký cư trú thông báo hoặc niêm yết;
- Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác
Tiếp nhận ngay khi công dân thông báo lưu trú. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Khi có người đến lưu trú, đại diện hộ gia đình, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp, cơ sở khác có chức năng lưu trú thì phải thực hiện việc thông báo lưu trú cho người đang lưu trú theo một trong các hình thức đã được quy định tại và theo quy định sau đây: - Chủ hộ hoặc thành viên hộ gia đình, đại diện cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch đề nghị người đến lưu trú xuất trình một trong các giấy tờ pháp lý thể hiện thông tin về số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật và thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan đăng ký cư trú; - Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm lập danh sách người đến điều trị nội trú và thực hiện thông báo lưu trú với cơ quan đăng ký cư trú nơi đặt trụ sở cơ sở khám chữa bệnh |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Công an Xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Công an Xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Công an cấp xã

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 68/2020/QH14 | Luật 68/2020/QH14 | 13-11-2020 |  |
| 62/2021/NĐ-CP | Nghị định 62/2021/NĐ-CP | 29-06-2021 |  |
| 55/2021/TT-BCA | Thông tư 55/2021/TT-BCA | 15-05-2021 |  |
| 57/2021/TT-BCA | Thông tư 57/2021/TT-BCA | 15-05-2021 |  |
| 66/2023/TT-BCA | Thông tư số 66/2023/TT-BCA Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú. | 17-11-2023 | Bộ Công an |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Việc thông báo lưu trú được thực hiện trước 23 giờ của ngày bắt đầu lưu trú; trường hợp người đến lưu trú sau 23 giờ thì việc thông báo lưu trú được thực hiện trước 08 giờ ngày hôm sau; trường hợp ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, anh, chị, em ruột đến lưu trú nhiều lần thì chỉ cần thông báo lưu trú một lần.

**Từ khóa:** Thông báo lưu trú

**Mô tả:** Không có thông tin